

Số:12/2019/QĐST-DS

*Yên Châu, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/5/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Phàng Lao T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Phàng Lao B, sinh năm 1971 và chị Mùa Thị S, sinh năm 1975; Địa chỉ: Đều trú tại bản P, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Phàng Lao T yêu cầu anh Phàng Lao B và chị Mùa Thị S phải trả cho anh số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

- Anh Phàng Lao B và chị Mùa Thị S nhất trí đề nghị trên của anh Phàng Lao T và sẽ trả cho anh T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và được chia

thành 2 đợt sau:

Đợt 1 trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 30/12/2019;

Đợt 2 trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) chậm nhất vào ngày 30/12/2020.

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”*

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu 50% án phí phải chịu theo quy định của pháp luật, cụ thể: Anh Phàng Lao B và chị Mùa Thị S nhận chịu án phí là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), anh Phàng Lao T nhận chịu án phí là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 1.917.600 đồng (Một triệu chín trăm mười bảy nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002503 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Anh Phàng Lao T được nhận lại 1.167.600 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Y;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục thi hành án huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Hoàng Văn Bình**